

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 105/2018/HSST

Ngày 9-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiên Tập và Ông Nguyễn Đức Thủy.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Dương, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Kiều Oanh, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2018/HSST ngày 5-7-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 104/QĐXX ngày 26-7-2018 đối với bị cáo:

Phạm Duy A ;Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 22-9-1991.

Nơi ĐKNKTT: Số 4B/69 đường C, phường C, quận C, thành phố Hải Phòng.

Nơi cư trú: Nhà kho Lô 10, A15, khu tập thể D, phường D, quận C, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Đức T, con bà Lê Thu N; Vợ con chưa có; gia đình có 2 anh em bị cáo là con thứ 2. Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 05/11/2009, bị Tòa án nhân dân quận C, thành phố Hải Phòng xử phạt 07 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 28/4/2014, chấp hành xong phần dân sự ngày 25/5/2010.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 29-4-2018, tạm giam ngày 4-5-2018 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

Những người chứng kiến:

+ Chị Ngô Thị D - Sinh năm 1995

Nơi cư trú: SN 03, khu 4, phường G, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Văn N - Sinh năm 1943

Nơi cư trú: Tổ 32, khu 5, phường V, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/4/2018, tại tổ 32, khu 5, phường V, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh. Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Uông Bí phối hợp với Công an phường V, trong khi làm nhiệm vụ đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Phạm Duy A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước Duy A đang mặc 05 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, Duy A khai là ma túy “đá”. Vật chứng trên sau khi thu giữ được niêm phong theo đúng quy định pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của Duy A 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu trắng, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Duy A và số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Tại bản Kết luận giám định số 344/GĐMT ngày 01/5/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ghi thu của Phạm Duy A gửi giám định là ma túy; Loại: Methamphetamine; Tổng khối lượng: 1,142gam (một phẩy một bốn hai gam) .

Quá trình điều tra, Phạm Duy A khai nhận: Bị can sử dụng ma túy “đá” từ năm 2015. Khoảng 19 giờ ngày 24/4/2018, Duy A mang theo 3.500.000đ, đi bộ từ chỗ ở tại nhà kho Lô 10A15, khu tập thể AD, phường D, quận C, thành phố Hải Phòng đến khu vực cầu Q, thành phố Hải Phòng để mua ma túy “đá” về sử dụng. Tại đây, Duy A gặp 01 người phụ nữ khoảng 30 tuổi không quen biết đứng cạnh đường, Duy A vẫy tay thì người này tiến lại gần và hỏi “Có lấy không?” (ý có mua ma túy không). Duy A hiểu và đưa cho người phụ nữ này 1.200.000đ. Người này nói Duy A thả tiền xuống đất rồi lấy từ trong người ra 05 túi nilon màu trắng, bên trong có chất tinh thể màu trắng rồi thả xuống đất. Sau đó, người phụ nữ cúi xuống nhặt tiền. Duy A cúi xuống nhặt 05 túi nilon, kiểm tra xác định là ma túy “đá” thì cất giấu vào trong người. Sau đó, Duy A đón xe khách đến một nhà nghỉ ở thành phố B (không nhớ tên) và đã sử dụng một phần ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 27/4/2018, Duy A đi xe khách về nhà đón vợ là chị Ngô Thị D (sinh năm 1995, trú tại phường G, thị xã Y, tỉnh Quảng Ninh) sang thành phố B chơi. Đến 15 giờ 30 phút ngày 29/4/2018, Duy A để 05 túi nilon ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi cùng chị D đi chơi. Khi đi bộ tại đoạn đường thuộc tổ 32, khu 5, phường V, thành phố B thì bị Công an kiểm tra, phát hiện và thu giữ số ma túy Duy A đã mua và cất giấu trong người như đã nêu trên .

Chị Ngô Thị D, ông Phạm Văn N là những người trực tiếp chứng kiến Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt giữ cũng có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 108/KSĐT-HS ngày 4-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Duy A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Duy A từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 29-4-2018.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 điều 47, điểm a khoản 1, điểm a khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy phong bì số 344/GĐMT ngày 01-5-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong hoàn lại sau giám định

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Duy A Số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) .

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 9-7-2018 giữa Công an TP. Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự TP. Uông Bí).

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định, tài liệu, chứng cứ, của Cơ quan điều tra Công an thành phố Uông Bí, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo Phạm Duy A :

Lời khai của bị cáo Phạm Duy A tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận :

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 29/4/2018, tại tổ 32, khu 5, phường V, thành phố B, Phạm Duy A đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,142g (một phẩy một bốn hai gam) ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Với các chứng cứ, hành vi, của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo Phạm Duy A:

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Bị cáo đã bị xét xử về tội : “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đã chấp hành xong các hình phạt chính và hình phạt bổ sung nhưng điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tại cơ quan điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.1] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Duy A là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo A.

Đối tượng bán ma túy cho Phạm Duy A, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở xử lý trách nhiệm hình sự. Đối với chị Ngô Thị D là người đi cùng với bị cáo nhưng không biết bị cáo giấu ma túy trong người nên không đề cập xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu trắng và 1 thẻ căn cước công dân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho đại diện gia đình bị cáo quản lý.

Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án .

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Tuyên bố bị cáo: Phạm Duy A đã phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Phạm Duy A 24** (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 29-4-2018

2. Áp dụng: Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 344/GĐMT ngày 01-5-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Duy A Số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 9-7-2018 giữa Công an TP. Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự TP. Uông Bí).

3. Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Duy A phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- VKSND TP.Uông Bí;
- Công an TP.Uông Bí;
- TAND,VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP.Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga

